

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1638/BVĐK-TCKT
V/v mời cung cấp báo giá gói thầu mua
sắm hàng hóa màn hình LED

Ninh Bình, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các công ty, đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang thực hiện quy trình gói thầu gói thầu mua sắm hàng hóa màn hình LED theo danh mục đính kèm. (Có phụ lục chi tiết đính kèm)

Đề nghị các công ty, đơn vị có đủ điều kiện, năng lực cung cấp:

Báo giá (Giấy báo giá, Bản chào giá,...)

Đề nghị các đơn vị báo giá cho toàn bộ nội dung theo danh mục đính kèm, trong đó ghi rõ: Thời điểm phát hành, hiệu lực của báo giá (tối thiểu 120 ngày), các điều khoản thương mại, các tài liệu cung cấp kèm theo báo giá (nếu có). Báo giá có chữ ký của đại diện đơn vị và đóng dấu đầy đủ.

Các đơn vị có thể liên hệ, đến Bệnh viện khảo sát thực tế để có căn cứ lập, cung cấp báo giá.

Thời gian tiếp nhận thông tin và hồ sơ: Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày thư mời này được đăng tải trên Website của Bệnh viện.

Nơi nhận báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 02293 871 030.

Thư mời này được đăng tải công khai trên Website của Bệnh viện và gửi cho các đơn vị có khả năng thực hiện hoặc có yêu cầu. /s

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng ĐD-CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, CNTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Anh Tuấn

**PHỤ LỤC. DANH MỤC HÀNG HÓA ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
GÓI THẦU HÀNG HÓA MUA MÀN HÌNH LED**

(Kèm theo Thư mời số 1638/BVĐK-TCKT ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Số lượng
1	Màn hình led hiển thị trong nhà	<ul style="list-style-type: none">*Màn hình led:- Khung thép mạ kẽm, viền khung ốp nhôm alu- Kích thước hiển thị toàn màn hình: 7,04m x 2,56m (18,02m²)- Độ phân giải: $\geq 128 \times 64$ (pixel)- Khoảng Cách Điểm Ảnh: ≤ 2.5mm- Chu Kỳ Quét: ≥ 32 điểm ảnh trên 1 giây- Kiểu mắt led: 3 IN 1- Cấu tạo mắt led: 1Red1Green1Blue – 1R1G1B- Góc nhìn tối ưu: $H \geq 140^\circ$, $V \geq 140^\circ$- Mật độ điểm ảnh: ≥ 160.000 pixels/m²- Độ sáng: ≥ 500 cd/m²- Công suất tiêu thụ tối đa: ≤ 450 W/m²- Tốc độ làm tươi đạt: ≥ 3840 (Hz/ giây)- Tuổi thọ bóng led (giờ): ≥ 100.000 giờ*Bộ đổi nguồn điện:- Nguồn điện vào: ≥ 200 VAC, ≥ 50Hz- Điện áp đầu ra tối đa: ≥ 5V- Dòng điện đầu ra tối đa: ≥ 60A- Công suất: ≥ 300W*Card nhận tín hiệu- Quản lý $\geq 128 \times 1024$ điểm ảnh- Đầu ra: ≥ 12 cổng Hub75- Đầu vào ≥ 2 cổng RJ45	1
2	Màn hình led hiển thị trong nhà	<ul style="list-style-type: none">*Màn hình led:- Khung thép mạ kẽm, viền khung ốp nhôm alu- Kích thước hiển thị toàn màn hình: 4,8m x 1,76m (8,45m²)- Độ phân giải: $\geq 128 \times 64$ (pixel)- Khoảng Cách Điểm Ảnh: ≤ 2.5mm- Chu Kỳ Quét: ≥ 32 điểm ảnh trên 1 giây- Kiểu mắt led: 3 IN 1- Cấu tạo mắt led: 1Red1Green1Blue – 1R1G1B- Góc nhìn tối ưu: $H \geq 140^\circ$, $V \geq 140^\circ$- Mật độ điểm ảnh: ≥ 160.000 pixels/m²- Độ sáng: ≥ 500 cd/m²	2

		<ul style="list-style-type: none"> - Công suất tiêu thụ tối đa: ≤ 450 W/m² - Tốc độ làm tươi đạt: ≥ 3840 (Hz/ giây) - Tuổi thọ bóng led (giờ): ≥ 100.000 giờ *Bộ đổi nguồn điện: <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện vào: ≥ 200 VAC, ≥ 50Hz - Điện áp đầu ra tối đa: ≥ 5V - Dòng điện đầu ra tối đa: ≥ 60A - Công suất: ≥ 300W *Card nhận tín hiệu <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý $\geq 128*1024$ điểm ảnh - Đầu ra: ≥ 12 cổng Hub75 - Đầu vào ≥ 2 cổng RJ45 	
3	Màn hình led hiển thị trong nhà	<ul style="list-style-type: none"> *Màn hình led: <ul style="list-style-type: none"> - Khung thép mạ kẽm, viền khung ốp nhôm alu - Kích thước hiển thị toàn màn hình: 3,2m x 1,76m (5,63m²) - Độ phân giải: $\geq 160 \times 80$ (pixel) - Khoảng Cách Điểm Ảnh: ≤ 2 mm - Chu Kỳ Quét: ≥ 40 điểm ảnh trên 1 giây - Kiểu mắt led: 3 IN 1 - Cấu tạo mắt led: 1Red1Green1Blue – 1R1G1B - Góc nhìn tối ưu: H $\geq 140^\circ$, V $\geq 140^\circ$ - Mật độ điểm ảnh: ≥ 250.000 pixels/m² - Độ sáng: ≥ 500 cd/m² - Công suất tiêu thụ tối đa: ≤ 500 W/m² - Tốc độ làm tươi đạt: ≥ 3840 (Hz/ giây) - Tuổi thọ bóng led (giờ): ≥ 100.000 giờ *Bộ đổi nguồn điện: <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện vào: ≥ 200 VAC, ≥ 50Hz - Điện áp đầu ra tối đa: ≥ 5V - Dòng điện đầu ra tối đa: ≥ 60A - Công suất: ≥ 300W *Card nhận tín hiệu <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý $\geq 128*1024$ điểm ảnh - Đầu ra: ≥ 12 cổng Hub75 - Đầu vào ≥ 2 cổng RJ45 	1
4	Thiết bị xử lý hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> - Giao diện đầu vào: DVI ≥ 1, HDMI ≥ 1, CVBS ≥ 1, VGA ≥ 1 - Giao diện đầu ra: RJ45 ≥ 6 - Cổng điều khiển: USB ≥ 1, COM ≥ 1. - Quản lý $\geq 3,9$ triệu điểm ảnh. <ul style="list-style-type: none"> + Chiều rộng ≥ 3840 picel + Chiều cao ≥ 2000 picel - Hỗ trợ chuyển đổi liền mạch - Hỗ trợ hiển thị ≥ 2 cửa sổ 	4
5	Các hạng mục khác	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống khung sắt: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng sắt hộp 40 x 20 (mm), hệ thống ke/ nở để treo, định vị khung, đế màn hình đảm bảo an toàn, vững chắc bao quanh cho từng màn hình. + Sơn chống gỉ các mối hàn - Ốp Aluminu xung quanh màn hình. 	4

	<p>- Phụ kiện cho màn hình:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tủ điện 300*400*150mm, CP-3P32A, CP-1P25A, cầu đồng, thanh cài.+ Dây điện 3x2,5mm, ruột gà phía trong bảng.+ Dây tín hiệu: 16Pin phía trong bảng.+ Dây cat6, dây HDMI: $\geq 30M$+ Tủ rack 10U, chất liệu sắt, sơn tĩnh điện+ Quạt tản nhiệt+ Vận chuyên, nhân công lắp đặt, cài đặt hệ thống tích hợp hội nghị truyền hình, phần mềm trình chiếu chuyên dụng theo yêu cầu của đơn vị, bàn giao hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ...	
--	--	--